

Phụ lục:
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ
NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC			
1	Tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến lược, Kế hoạch thực hiện; phổ biến các văn bản chính sách về lĩnh vực ngành nghề nông thôn	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương có liên quan	Hàng năm
2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về phát triển ngành nghề nông thôn.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương có liên quan	Hàng năm
3	Xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến lược tại địa phương; Chỉ đạo xây dựng lồng ghép định hướng Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn trong định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Kế hoạch thực hiện Chiến lược của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân trên địa bàn quản lý về quan điểm, định hướng của Chiến lược	Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
II	TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHIẾN LƯỢC			
1	Hoàn thiện thể chế chính sách			
a	Tiếp tục triển khai Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 7/7/2022 Chương trình Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương có liên quan	Hàng năm
b	Rà soát các chính sách quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và các văn bản có liên quan để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương có liên quan	2025 - 2030
c	Xây dựng tiêu chí và hướng dẫn công nhận nghề nhân lĩnh vực ngành nghề nông thôn	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương có liên quan	2025 - 2030

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
d	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hoạt động làng nghề	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương có liên quan	2025 - 2030
2	Phát triển nguồn nhân lực			
a	Tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ; ngành nghề nông thôn.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ sở đào tạo của Bộ, địa phương và các đơn vị liên quan	Hàng năm
b	Đào tạo thường xuyên nâng cao năng lực cho các nghệ nhân, người lao động tại các làng nghề	Các địa phương	Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Hàng năm
3	Phát triển thị trường và hội nhập quốc tế			
a	Xây dựng hệ thống thông tin nâng cao năng lực, dự báo thị trường một số sản phẩm ngành nghề nông thôn tiêu biểu; đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu; hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho các cơ sở ngành nghề nông thôn gắn với các chương trình xúc tiến thương mại	Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT	Trung tâm xúc tiến Thương mại nông nghiệp; địa phương và các đơn vị liên quan	2025 - 2030
b	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bảo hộ chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc một số sản phẩm ngành nghề nông thôn tiêu biểu	Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT	Các cơ quan, đơn vị trung ương và địa phương có liên quan	2025 - 2030
c	Tổ chức các sự kiện quy mô vùng, cả nước và quốc tế nhằm quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm của làng nghề	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Cục Chất lượng, CB và PTTT, địa phương và các đơn vị liên quan	2025 - 2030
d	Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc phát triển ngành nghề nông thôn; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về bảo tồn và phát triển làng nghề.	Vụ hợp tác quốc tế	Các cơ quan, đơn vị trung ương và địa phương có liên quan	2025 - 2030
4	Khoa học công nghệ			
a	Tổ chức xây dựng triển khai các chương trình dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn, bảo vệ môi trường tại các làng nghề.	Vụ Khoa học, Công nghệ và MT	Các cơ quan, đơn vị trung ương và địa phương có liên quan	Hàng năm
b	Hướng dẫn các địa phương xây dựng mô hình phát triển du lịch làng nghề, du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái mang tính đặc trưng vùng, miền gắn với thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, các địa phương và các đơn vị liên quan	Hàng năm
c	Xây dựng thí điểm một số vùng nguyên liệu được cấp chứng chỉ, vùng chuyên canh tập trung.			

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
-	<i>Vùng nguyên liệu tre, nứa</i>	<i>Cục Lâm nghiệp</i>	<i>Địa phương và các đơn vị liên quan</i>	Hàng năm
-	<i>Vùng nguyên liệu cói, dâu tằm..</i>	<i>Cục Trồng trọt</i>	<i>Địa phương và các đơn vị liên quan</i>	Hàng năm
-	<i>Vùng chuyên canh sản xuất hoa, cây cảnh</i>	<i>Cục Trồng trọt</i>	<i>Địa phương và các đơn vị liên quan</i>	Hàng năm
d	Hỗ trợ các mô hình/dự án liên kết sản xuất muối tại các địa phương	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Địa phương và các đơn vị liên quan	Các năm
5	Tổ chức kiểm tra, đánh giá			
a	Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
b	Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị có liên quan	5 năm và kết thúc Chiến lược